

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lương Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn Cảnh Lâm, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1988;

SQ: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Cháu Lương Hoàng L – SN 29/7/2012;

Người đại diện theo pháp luật: Anh Lương Văn H – SN 1986 (bố đẻ cháu L)

+ Cháu Lương Thị Phương A – SN 01/02/2016;

Người đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Thị L – SN 1988 (mẹ đẻ cháu A)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn H và chị Vũ Thị L .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Lương Văn H và chị Vũ Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu: Lương Hoàng L – SN 29/7/2012, và cháu Lương Thị Phương A – SN 01/02/2016 (hiện cả hai cháu đang ở với anh H và chị L). Ly hôn giao cháu L cho anh Hùng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến năm cháu L đủ 18 tuổi. Giao cháu A cho chị L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến năm cháu A đủ 18 tuổi. Anh H và chị L không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho ai, nhưng cả hai đều có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung vợ chồng không có, cả anh H và chị L đều không yêu cầu TAND huyện Yên Mỹ giải quyết.

Về án phí: Anh Lương Văn H tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002697 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, số tiền còn lại 150.000 đồng trả lại cho anh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Tân Việt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Hữu Tăng

